

Số: /KH-UBND

Đa Mai, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn phường Đa Mai

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 11/08/2023 của UBND thành phố Bắc Giang về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn thành phố Bắc Giang, UBND phường Đa Mai xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát đánh giá đúng thực trạng đời sống Nhân dân, kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo của phường; xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng TDP và toàn phường đến cuối năm 2023 làm cơ sở cho các cấp, các ngành lập kế hoạch thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn trong năm 2024.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia các cấp hội, đoàn thể và của người dân;

- Việc rà soát phải thực hiện từ tổ dân phố, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐT BXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

- Lực lượng rà soát viên là người đã được tập huấn về nghiệp vụ rà soát, nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của Nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Kết thúc cuộc rà soát, phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo từng TDP và cập nhật bổ sung ngay thông tin về thành viên, đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý sau khi có quyết định công nhận.

II. TIÊU CHÍ, CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHẠM VI RÀ SOÁT (ĐA MAI ÁP DỤNG VỚI KHU VỰC THÀNH THỊ)

1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin;

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: (1) việc làm; (2) người phụ thuộc trong hộ gia đình; (3) dinh dưỡng; (4) bảo hiểm y tế; (5) trình độ giáo dục của người lớn; (6) tình trạng đi học của trẻ em; (7) chất lượng nhà ở; (8) diện tích nhà ở bình quân đầu người; (9) nguồn nước sinh hoạt; (10) nhà tiêu hợp vệ sinh; (11) sử dụng dịch vụ viễn thông; (12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Đối tượng, nội dung, phạm vi rà soát

2.1. Đối tượng rà soát

a) Toàn bộ hộ gia đình hiện tại đang có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện do UBND phường đang quản lý;

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Nội dung rà soát

Căn cứ chuẩn nghèo và quy trình, thủ tục rà soát, đánh giá xác định những hộ nghèo, cận nghèo mới phát sinh, số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, và hộ có mức sống trung bình năm 2023.

2.3. Phạm vi, thời điểm rà soát

- Rà soát toàn bộ số hộ gia đình trên phạm vi toàn phường.

- Thời gian rà soát: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 2, Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm.

2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, BCD rà soát phường chủ trì, phối hợp với TDP, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

3. Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) thực hiện như sau:

BCD rà soát phường chủ trì, phối hợp với tổ trưởng TDP và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

4. Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

5. Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) lập theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

6. Mẫu biểu báo cáo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) thực hiện như sau:

- Thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

- Thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu biểu tại công văn số 2752/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - TB&XH.

7. Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số [24/2021/QĐ-TTg](#) thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

IV. TỔ CHỨC RÀ SOÁT

1. Ban rà soát TDP thực hiện rà soát các hộ gia đình trên địa bàn theo đúng trình tự 6 bước quy trình rà soát quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khảo sát thu thập thông tin theo hướng dẫn quy định tại phần III của Kế hoạch này.

3. Kết quả rà soát được niêm yết công khai đảm bảo sự giám sát của nhân dân và Ban giám sát các cấp.

4. Ban rà soát TDP báo cáo kết quả rà soát với Chủ tịch UBND phường.

5. Chủ tịch UBND phường tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến thẩm định của Chủ tịch UBND thành phố (qua phòng Lao động-TB&XH) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; sau khi thẩm định, thông báo kết quả để Chủ tịch UBND phường ký Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Tiến độ thực hiện

- Thành lập BCD ở các cấp và tổ chức tập huấn cho cán bộ phường, xã và Ban rà soát TDP xong trước ngày 30/9/2023.

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/10/2023: Tổ chức rà soát, thống kê ở các tổ dân phố, tổng hợp kết quả của phường và báo cáo về BCD thành phố.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả

Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát thực hiện theo các mẫu biểu kèm theo Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - TB&XH về Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

3. Phúc tra kết quả điều tra, rà soát

Ban chỉ đạo phường tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát của TDP nếu thấy kết quả chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ Lao động - TB&XH phường:

- Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch, thành lập BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 do Chủ tịch UBND phường làm Trưởng BCD, Phó Chủ tịch UBND phường làm phó ban, Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực; thành viên là công chức được giao nhiệm vụ làm công tác tài chính, y tế, giáo dục, xây dựng, thông tin và truyền thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh được phân công theo dõi địa bàn, tổ trưởng các TDP. BCD có trách nhiệm giúp UBND phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện cuộc rà soát trên địa bàn và hướng dẫn Ban rà soát TDP về mặt nghiệp vụ, đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch, tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện rà soát theo quy định.

- Tham mưu thành lập Ban rà soát ở các TDP do tổ trưởng TDP làm Trưởng ban, đại diện cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, điều tra viên làm thành viên. Ban rà soát TDP có nhiệm vụ thực hiện việc khảo sát, xác định, phân loại hộ gia đình, tổ chức thu thập thông tin ghi phiếu đến từng hộ; tổ chức họp nhân dân để thông qua kết quả rà soát, lập danh sách, niêm yết công khai hộ nghèo, hộ cận nghèo của TDP và báo cáo cấp trên theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; dự toán kinh phí tổ chức rà soát, in phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ trì, phối hợp với thành viên BCD: Đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cuộc rà soát trên địa bàn. Theo dõi, hướng dẫn các TDP thực hiện rà soát theo đúng quy trình và tiến độ kế hoạch của UBND phường. Tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những TDP cần thiết (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo các cấp theo quy định.

- Cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2. Đài truyền thanh phường

Phối hợp với cán bộ Lao động – TB&XH tổ chức tuyên truyền, phổ biến truyền, phổ biến Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- TB&XH Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức

sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Kế hoạch rà soát của UBND phường đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo biết để nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện cuộc rà soát.

3. Các Thành viên BCD phường

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được Trưởng BCD phường phân công.
- Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát tại địa bàn được phân công phụ trách, cụ thể:

- + Bà: Lương Thị Diễm - Chủ tịch Hội PN phụ trách TDP Tân Mai
- + Ông: Lê Văn Hoan - Chủ tịch Hội CCB phụ trách TDP Thanh Mai
- + Bà: Nguyễn Thị Duệ - Chủ tịch Hội ND phụ trách TDP Mai Đình
- + Ông: Lương Văn Quang - Bí thư ĐTN phụ trách TDP Mai Đọ
- + Bà: Đào Thị Thúy - Công chức TC-KT phụ trách TDP Tân Thành
- + Bà: Nguyễn Thị Thu Hà - Trạm trưởng Trạm y tế phụ trách TDP Hòa Sơn
- + Ông: Hà Bá Thanh - Công chức ĐC-XD phụ trách TDP Mai Sầu

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức CT-XH

Phối hợp với chính quyền cùng cấp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này, tham gia đánh giá, giám sát việc tổ chức thực hiện tại các địa phương.

5. Ban rà soát các TDP

- Thực hiện đúng tiến độ của Kế hoạch rà soát và trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.
- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, phương pháp rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

6. Kinh phí thực hiện

Hỗ trợ Ban rà soát các TDP triển khai rà soát mỗi tổ 300.000đồng.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn phường. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND phường (qua cán bộ Lao động - TB&XH, điện thoại: 0982.253.638) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH TP (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường (để b/c);
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH phường(p/h);
- Các đ/c Thành viên BCD phường (t/h);
- Bí thư chi bộ, tổ trưởng TDP (t/h);
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Quyền